TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 17-8-2022
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cảnh

bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc "ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 và 11/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Q chung sống năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Long An vào ngày 29/9/2020. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường không quan tâm lẫn nhau nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh và chị Q không còn chung sống từ tháng 10/2020 cho

đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Q.

Anh và chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/08/2020, đang sống chung với chị Q. Khi ly hôn, anh T đồng ý để chị Q được quyền trực tiếp nuôi con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Hồng Q trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Văn T về việc kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Chị không đồng ý với lời trình bày của anh T về mâu thuẫn vợ chồng. Bởi vì, giữa chị và anh T không xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống, giữa chị và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị về nhà riêng để ở, anh T vẫn thường xuyên đến thăm chị và con, tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị không đồng ý ly hôn với anh T vì còn thương chồng con, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử:

"Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Q".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/5/2022, nguyên đơn, anh Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, cương quyết yêu cầu ly hôn với chị Q vì anh không còn tình cảm gì với chị Q.

Chị Nguyễn Thị Hồng Q không đồng ý ly hôn với anh T vì cho rằng giữa vợ chồng chị không có mâu thuẫn mà chỉ có bản thân mâu thuẫn với gia đình bên chồng. Hơn nữa, con còn nhỏ, vợ chồng cùng nuôi dạy đến khi con lớn thì việc ly hôn giữa chị và anh T sẽ phụ thuộc vào ý kiến của con.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: anh T quyết liệt yêu cầu ly hôn trong khi chị Q không nêu được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T về việc ly hôn với chị

Nguyễn Thị Hồng Q. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của anh T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Q.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa phúc thẩm, anh T quyết liệt yêu cầu ly hôn chị Q. Chị Q mặc dù trình bày vợ chồng chị không mâu thuẫn, nhưng điều này không được anh T thừa nhận. Chị cho rằng bản thân chỉ mâu thuẫn với gia đình bên chồng và chỉ chấp nhận về chung sống nếu anh T ở riêng, không liên quan đến mẹ chồng, anh, chị của chồng nhưng điều kiện này không được anh T đồng ý. Chị Q không nêu được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để được anh T chấp nhận đoàn tụ. Hơn nữa, lý do chị không đồng ý ly hôn vì cho rằng con còn nhỏ là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Q đã đến mức trầm trọng, cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị Q.

Về con chung: anh T và chị Q xác định có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/08/2020, đang sống chung với chị Q. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đồng ý để chị Q được quyền trực tiếp nuôi con chung, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc anh T phải chịu 300.000 đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: anh T không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T.

3. Sửa toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 37/2022/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc.

4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị Hồng Q về việc "ly hôn".

6. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Q.

7. Về con chung: chị Nguyễn Thị Hồng Q được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 20/08/2020 (ngày hai mươi – tháng tám – năm hai nghìn không trăm hai mươi).

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của anh anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Minh P mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 17/8/2022 (ngày mười bảy – tháng tám – năm hai nghìn không trăm hai mươi hai) cho đến khi người con chung này đủ 18 tuổi.

9. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

9.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

9.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

10. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

11. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng sung công quỹ Nhà nước.

12. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Văn T không phải chịu.

13. Cho khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh T đã nộp tại các biên lai thu số 0013140 ngày 11/3/2022 và số 0004540 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc để thi hành án phí sơ thẩm.

14. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

15. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17/8/2022 (ngày mười bảy - tháng tám - năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục